

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14/4/2022
V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi
con chung*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN - TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Văn Quân.

2. Bà Nông Thị Hiệp.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:
Bà Bàn Thị Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 44/2021/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Tổng Thị Thanh H**, sinh năm 1988.

Trú tại: Tổ 4, phường S, thành phố B, tỉnh B1.

* *Bị đơn:* Anh **Phạm Ngọc Ch**, sinh năm 1983.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ 10, phường Ng, thành phố B, tỉnh B1.

Tạm trú tại: Tổ 4, phường S, thành phố B, tỉnh B1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Ngọc Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ng, thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh B1 vào ngày 18/6/2009. Sau khi kết hôn mấy năm đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, từ năm 2016 đến nay thì vợ chồng thường xuyên

xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và do kinh tế chung, dẫn đến việc giữa hai vợ chồng đã nhiều lần đánh, chửi nhau. Vợ chồng đã nhiều lần tìm cách cùng giải quyết và bố mẹ hai bên đã nhiều lần khuyên giải mâu thuẫn nhưng không được và ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 03 năm 2021 cho đến nay, không còn quan tâm hay có trách nhiệm với nhau. Trong thời gian sống ly thân mâu thuẫn vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn với anh Phạm Ngọc Chiến.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Ngọc Đ, sinh ngày 30/01/2011 và Phạm Gia B, sinh ngày 23/04/2014. Hiện nay các con khoẻ mạnh, phát triển bình thường và con chung Phạm Gia B đang sống cùng chị, con chung Phạm Ngọc Đ đang sống cùng anh Ch. Khi ly hôn, chị đề nghị mỗi người sẽ nuôi một con, cụ thể: Chị là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phạm Gia B. Anh Ch là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Phạm Ngọc Đ cho đến khi các con đủ 18 tuổi và không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung: Chị và anh Chiến tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Chị và anh Chiến tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời khai tại phiên tòa, bị đơn trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Về thời điểm kết hôn đúng như chị H trình bày. Quá trình chung sống từ khi kết hôn đến nay thì vợ chồng luôn hạnh phúc, chỉ có một số mâu thuẫn nhỏ nên thỉnh thoảng có cãi nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng không thống nhất trong một số vấn đề làm ăn, sinh hoạt. Đầu năm 2021, chị H đã tự ý đi làm nhân viên công ty ở tỉnh Th thỉnh thoảng mới về nhà. Tháng 3 năm 2021, vợ chồng xảy xô xát chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở sau đó tự ý đã đưa con chung Phạm Gia B sang ở cùng cho đến nay. Anh và bố mẹ đẻ anh đã nhiều lần khuyên bảo chị H đưa con về nhà nhưng chị H cũng không về. Nay chị H xin ly hôn anh không nhất trí, vì anh vẫn còn tình cảm với chị H và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Ngọc Đ, sinh ngày 30/01/2011 và Phạm Gia B, sinh ngày 23/04/2014. Hiện nay các con khoẻ mạnh, phát triển bình thường và con chung Phạm Gia B đang sống cùng chị H, con chung Phạm Ngọc Đ đang sống cùng anh. Nếu phải ly hôn, nguyện vọng của anh là cả hai con được ở cùng nhau và anh hoặc chị H sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Nếu anh được nuôi con anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Nếu ly hôn anh và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn phát biểu:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Tổng Thị Thanh H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung với anh Phạm Ngọc Ch, chị H và anh Ch đều đang cư trú tại tổ 4, phường S, thành phố B, tỉnh B1. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

** Về quan hệ hôn nhân:* Chị Tổng Thị Thanh H và anh Phạm Ngọc Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã đăng ký kết hôn ngày 18/6/2009 tại UBND phường N, thị xã B (nay là thành phố Bắc Kạn), tỉnh B1 nên hôn nhân là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, chị H cho rằng vợ chồng hạnh phúc mấy năm đầu, từ năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và kéo dài cho đến nay, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và do kinh tế chung. Vợ chồng đã nhiều lần tìm cách cùng giải quyết và bố mẹ hai bên đã nhiều lần khuyên giải nhưng không được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2021 cho đến nay. Trong thời gian ly thân không hàn gắn được tình cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn với anh Phạm Ngọc Ch.

Anh Ch cho rằng, vợ chồng có một số mâu thuẫn nhỏ, nguyên nhân là do không thống nhất trong một số vấn đề làm ăn, sinh hoạt. Tháng 3 năm 2021, vợ chồng xảy xô xát, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở sau đó tự ý đã đưa con chung Phạm Gia B sang ở cùng cho đến nay. Anh và bố mẹ đẻ anh đã nhiều

lần khuyên bảo chị H đưa con về nhà nhưng chị H cũng không về. Nay chị H xin ly hôn anh không nhất trí, vì anh vẫn còn tình cảm với chị H và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung.

Tòa án đã tiến hành xác minh với ông Phạm Bá Qu, bà Trần Thị Đ (là bố mẹ đẻ của anh Ch), ông Tống Văn Ch, bà Phạm Thị H1 (là bố mẹ đẻ của chị H), các con anh Ch, chị H để làm rõ tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Ch. Kết quả xác minh cho thấy giữa chị H và anh Ch có mâu thuẫn, đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2021 đến nay và không thể chung sống hạnh phúc được.

Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh Ch đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, có duy trì cũng không đem lại hạnh phúc cho anh chị. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn với anh Ch.

** Về con chung:* Chị H và anh Ch có 02 con chung là cháu Phạm Ngọc Đ, sinh ngày 30/01/2011 và Phạm Gia B, sinh ngày 23/04/2014. Hiện nay các con khỏe mạnh, phát triển bình thường. Khi ly hôn, chị H đề nghị được là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Gia B và anh Ch là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Ngọc Đ cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Ch đề nghị anh hoặc chị H sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Xét thấy, chị H và anh Ch đều có đủ điều kiện nuôi con. Hiện nay vợ chồng không chung sống cùng nhau, cháu Phạm Gia B đang sống cùng mẹ và có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn, cháu Phạm Ngọc Đ đang sống cùng bố và có nguyện vọng được ở với bố khi bố mẹ ly hôn. Để đảm bảo quyền, nghĩa vụ và chia sẻ trách nhiệm cho mỗi bên trong việc nuôi con cũng như để các con được chăm sóc, phát triển một cách tốt nhất mà không làm xáo trộn cuộc sống sinh hoạt và học tập ổn định hiện tại của các con. Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Phạm Gia B cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Phạm Ngọc Đ cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nguyện vọng của các con.

** Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị H và anh Ch không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

** Về tài sản chung và vay nợ chung:* Chị H và anh Ch tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Tổng Thị Thanh H.

Chị Tổng Thị Thanh H được ly hôn với anh Phạm Ngọc Ch.

2. Về con chung:

Giao con chung Phạm Ngọc Đ, sinh ngày 30/01/2011 cho anh Phạm Ngọc Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Giao con chung Phạm Gia B, sinh ngày 23/04/2014 cho chị Tổng Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh Phạm Ngọc Ch và chị Tổng Thị Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tổng Thị Thanh H và anh Phạm Ngọc Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản chung và vay nợ chung : Chị Tổng Thị Thanh H và anh Phạm Ngọc Ch tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại phiếu thu số 0002024 ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Xác nhận nguyên đơn đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn và bị đơn có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- UBND phường Nguyễn Thị Minh Khai,
Tp Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu TA.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Dương